

Cơ hội thu hút dòng tiền của Việt Nam sau MSCI Review 11/2020



1. MSCI review 11/2020 & hiện trạng Việt Nam

- Các tiêu chí của MSCI & đánh giá các tiêu chí Việt Nam cần cải thiện
- Tỷ trọng Việt Nam và ngành trong Danh mục MSCI Frontier 100 & quỹ ishare

2. MSCI review 11/2020 & Dự báo ảnh hưởng và dòng tiền tháng 11/2020

- Tỷ trọng Việt Nam sẽ tăng lên 30% (từ gần 12%) trong MSCI Frontier
- Ước tính dòng tiền từ ishare và 34 quỹ tracking MSCI Frontier

3. MSCI review 11/2020 & Cổ phiếu hưởng lợi

4. MSCI review 05/2021 & Dự báo ảnh hưởng và dòng tiền tháng 05/2021

- Iceland nâng hạng lên MSCI FM
- Argentina chuyển sang MSCI Stand alone/FM hoặc giữ nguyên tại EM market

MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý VỚI TTCK VIỆT NAM

- ❖ Thị trường sẽ đón nhận dòng tiền mới từ các quỹ đầu tư theo bộ chỉ số MSCI FM Index và MSCI FM 100 Index vào tháng 11/2020 khi Kuwait nâng hạng. Việt Nam có thể được mua bổ sung 68.8 triệu USD từ Quỹ iShares (đầu tư theo bộ chỉ số MSCI FM 100 Index) và 193 triệu USD nếu các quỹ khác (đầu tư theo bộ chỉ số MSCI FM Index) tăng tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam thêm 5%. Các cổ phiếu lưu ý là những cổ phiếu có tỷ trọng lớn gồm VNM, VIC, VHM, HPG, VCB và MSN.
- ❖ Biến động tiếp theo vào tháng 5/2021, MSCI sẽ nâng hạng thị trường Iceland và đặc biệt là việc cân nhắc hạ hạng với thị trường Argentina. Mức độ ảnh hưởng thị trường Iceland nâng hạng không lớn tuy nhiên quy mô Argentina tương đương với Việt Nam trước khi nâng hạng. Nếu thị trường này bị hạ hạng xuống thị trường Frontier market sẽ mức ảnh hưởng rõ rệt.

MSCI review 2020 và hiện trạng Việt Nam



Các tiêu chí của MSCI

Phát triển kinh tế

Tính bền vững của phát triển kinh tế



Không yêu cầu với thị trường mới nổi
(Emerging Market)

Quy mô và Thanh khoản

Số công ty đáp ứng các yêu cầu về quy mô vốn hóa và thanh khoản



FM yêu cầu 2 công ty (MC: USD 700 mm, FMC USD 53 mm, Liquidity 2.5% ATVR); EM yêu cầu 3 công ty (MC: USD 1,400 mm, FMC USD 700 mm, Liquidity 15% ATVR)

(Việt Nam có trên 10 công ty đáp ứng tiêu chí TT mới nổi)

Khả năng tiếp cận thị trường

Các tiêu chí về mức độ mở cửa của thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài



Nhóm tiêu chí định tính là điểm yếu của Việt Nam
(Việt Nam 9/17 tiêu chí cần cải thiện)

- ❖ Báo cáo đánh giá khả năng tiếp cận thị trường tháng 6 năm 2020 của MSCI, các tiêu chí giới hạn sở hữu nước ngoài, ảnh hưởng của giới hạn room ngoại, quyền công bằng của NĐT nước ngoài, mức độ tự do trên thị trường ngoại hối, quy định thị trường và công bố thông bằng tiếng Anh, thanh toán bù trừ, khả năng chuyển nhượng vẫn là điểm nghẽn chưa thể cải thiện trong nhiều năm qua.
- ❖ Một số điểm có thể được khắc phục với Luật CK sửa đổi và các quy định khác.
- ❖ Việt Nam khó thể nâng hạng trước 2022 nếu không có những giải pháp đột phá.

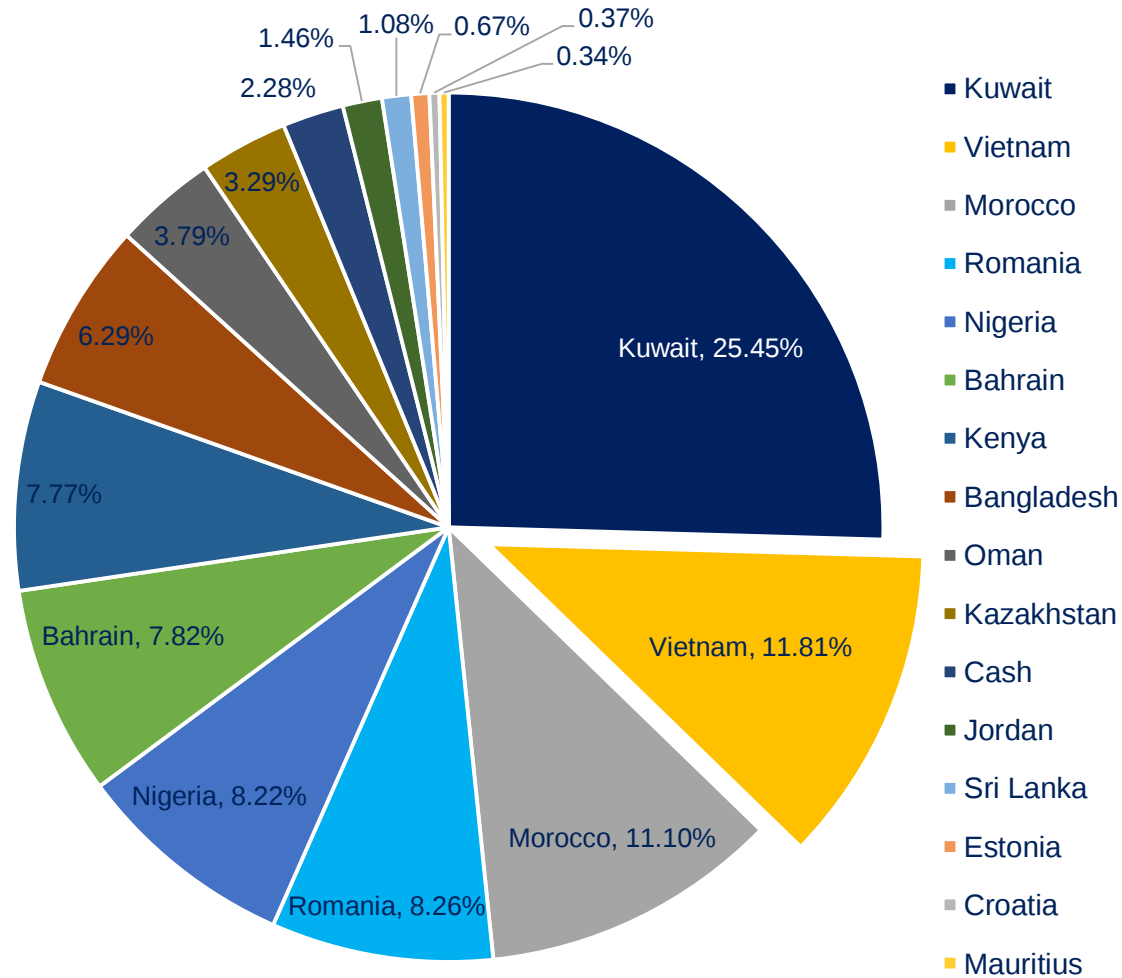
MSCI review: Các tiêu chí cần cải thiện

CÁC TIÊU CHÍ	VIỆT NAM					
	2015	2016	2017	2018	2019	6M2020
Mức độ mở cửa cho NĐT nước ngoài						
<i>Quy định về điều kiện với NĐT</i>	++	++	++	++	++	++
<i>Giới hạn sở hữu nước ngoài</i>	-/?	-/?	-/?	-/?	-/?	-/?
<i>Ảnh hưởng của giới hạn room ngoại</i>	-/?	-/?	-/?	-/?	-/?	-/?
<i>Quyền công bằng của NĐT nước ngoài</i>	-/?	-/?	-/?	-/?	-/?	-/?
Mức độ dễ dàng luân chuyển vốn						
<i>Quy định giới hạn dòng vốn</i>	++	++	++	++	++	++
Mức độ tự do trên thị trường ngoại hối	-/?	-/?	-/?	-/?	-/?	-/?
Mức độ hiệu quả hệ thống hoạt động						
Gia nhập thị trường						
<i>Đăng ký đầu tư và mở tài khoản</i>	-/?	-/?	-/?	+	+	+
Tổ chức thị trường						
<i>Các quy định về thị trường</i>	+	+	+	+	+	+
<i>Luồng thông tin</i>	-/?	-/?	-/?	-/?	-/?	-/?
Hạ tầng thị trường						
<i>Thanh toán và bù trừ</i>	-/?	-/?	-/?	-/?	-/?	-/?
<i>Đăng ký</i>	++	++	++	++	++	++
<i>Đăng ký/lưu ký</i>	++	++	++	++	++	++
<i>Giao dịch</i>	++	++	++	++	++	++
<i>Chuyển nhượng</i>	-/?	-/?	-/?	-/?	-/?	-/?
<i>Cho vay chứng khoán</i>	-/?	-/?	-/?	-/?	-/?	-/?
<i>Bán khống</i>	-/?	-/?	-/?	-/?	-/?	-/?
Tính ổn định của khung thể chế	+	+	+	+	+	+

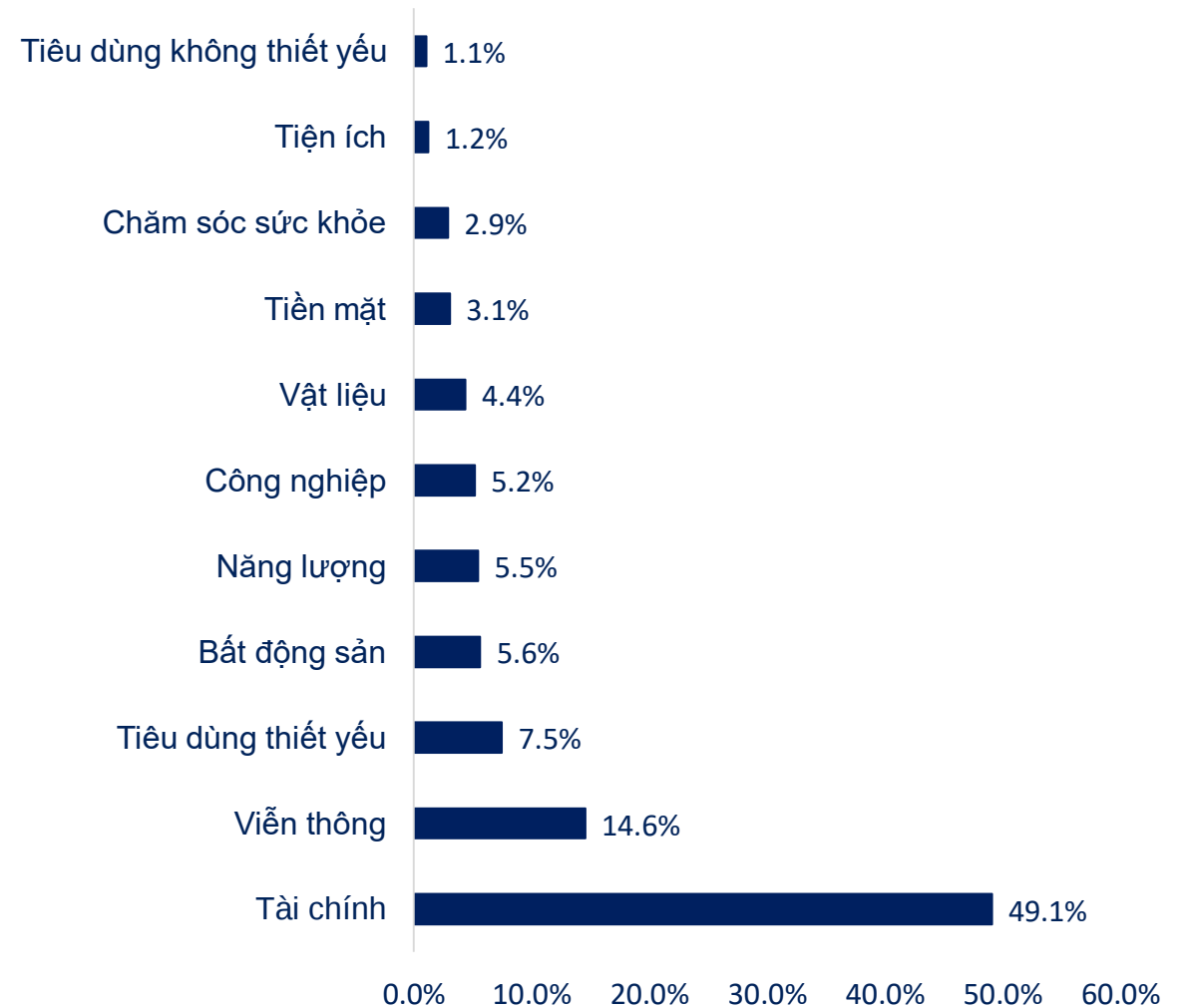
++: Không có vấn đề; +: Không có vấn đề lớn, có thể cải thiện; -/? : Cần cải thiện, mức độ được đánh giá

Quỹ iShares (Tracking theo MSCI FM 100 Index)

Việt Nam chiếm tỷ trọng 11.8%, đứng sau Kuwait



Ngành tài chính chiếm gần nửa danh mục



Nguồn: MSCI, BSC Research

Tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam trong quỹ iShare các thời điểm

- ❖ Tổng tài sản iShares giảm 25% trong 8 tháng đầu năm, chỉ số MSCI frontier giảm 17%, hoạt động rút vốn khoảng 8%.
- ❖ Tỷ trọng TTCK Việt Nam ở mức 11.8%, Việt Nam có 26 cổ phiếu trong rổ và cũng là nước có số cổ phiếu lớn nhất.
- ❖ Trong kỳ review danh mục quý 3/2020, Việt Nam chiếm tỷ trọng 17.22% trong MSCI Frontier Markets Index, theo sau Kuwait 36.53%.

Mã CP	Tỷ trọng 30/8/2020	Tỷ trọng 30/6/2020	Tỷ trọng 31/12/2019
VNM	1.96	2.02	1.74
VIC	1.87	2.04	2.34
VHM	1.56	1.62	1.72
HPG	1.07	1.07	0.76
VCB	0.85	0.87	0.49
MSN	0.67	0.74	0.57
VRE	0.50	0.49	0.77
VJC	0.43	0.52	0.58
NVL	0.41	0.44	0.34
SAB	0.32	0.31	0.36
HDB	0.23	0.22	0.09
BID	0.19	0.20	0.19
SHB	0.17	0.18	-
GEX	0.16	0.12	0.11
SSI	0.16	0.18	0.14
PLX	0.16	0.15	0.11

Mã CP	Tỷ trọng 30/8/2020	Tỷ trọng 30/6/2020	Tỷ trọng 31/12/2019
STB	0.15	0.16	0.09
GAS	0.14	0.14	0.13
VGC	0.13	0.12	0.10
POW	0.13	0.15	0.13
SBT	0.11	0.11	0.09
TCH	0.11	0.12	0.13
VHC	0.09	0.10	0.09
PVS	0.09	0.09	0.09
KBC	0.08	0.09	0.09
BVH	0.08	0.08	0.09
VND	0.06	-	0.02
VCI			0.08
ROS			0.07
PVD			0.07
Tỷ trọng %	11.87	12.33	11.58
Tổng Tài sản (triệu USD)	378.30	351.80	507.80

Nguồn: MSCI, BSC Research

Tỷ trọng Việt Nam trong các quỹ khác *(Tracking theo MSCI FM Index)

Nguồn: MSCI, BSC Research

STT	Tên quỹ	AUM (Triệu USD)	Tỷ trọng CP Việt Nam	GTĐT (Triệu USD)
1	Schroder ISF Frontier Markets Equity Class A	788	15.0%	118.2
2	Franklin Templeton Investment Funds - Templeton Frontier Markets Fund Class A	364	15.1%	55.0
3	BMO LGM Frontier Markets Fund Class B	313	8.2%	25.7
4	Danske Invest SICAV-SIF - Emerging and Frontier Markets SMID Class W	250	0.3%	0.8
5	Harding Loevner Frontier Emerging Markets Portfolio Class Institutional	201	10.4%	20.9
6	Legal & General ICAV - L&G Frontier Markets Equity Fund	187	17.5%	32.7
7	HSBC Global Investment Funds - Frontier Markets Class A	167	8.3%	13.9
8	COELI SICAV I-Frontier Markets Fund	166	18.3%	30.4
9	East Capital Global Frontier Markets Class C EU	165	18.1%	29.9
10	East Capital - Global Frontier Markets Fund Class A USD	152	17.8%	27.1
11	T Rowe Price Funds SICAV-Frontier Markets Equity Fund Class A	131	15.0%	19.7
12	20 Quỹ khác	978	11.0%	107.6
Tổng và tỷ trọng bình quân cổ phiếu Việt Nam tại các quỹ		3,862	12%	463.4

(*) Chưa bao gồm quỹ (1)Global Evolution Funds - Frontier Markets Class I EUR HEDGED có AUM 2.23 tỷ USD và Galaxy Fund - Frontier Markets Equity Fund Class A (Morgan) có AUM 169 triệu USD do 2 quỹ này không công bố chi tiết danh mục. Các quỹ mô phỏng MSCI frontier market index có thể mua thêm 193 triệu USD nếu tăng tỷ trọng VN mỗi 5% (từ 12% lên 17%)

MSCI review 2020 & Dự báo ảnh hưởng và dòng tiền tháng 11/2020



Tỷ trọng Việt Nam sẽ tăng trong MSCI Frontier sau khi Kuwait nâng hạng

Trường hợp	Kuwait nâng hạng thị trường mới nổi
Thời gian	Tháng 11/2020
Nội dung	MSCI quyết định nâng hạng Kuwait 2019 và thêm vào bộ chỉ số thị trường mới nổi tháng 11/2020 theo thông báo vào 6/2020 (Link).
Ảnh hưởng đến Thị trường Việt Nam	Tại 31/7/2020, Việt Nam chiếm 17.22% và 11.8% MSCI frontier markets Index và MSCI FM 100 Index. Báo cáo tháng 5/2020 và 8/2020 của MSCI, Vietnam dự kiến chiếm lần lượt 25.8% và 30% MSCI frontier markets Index và MSCI FM 100 Index. Quỹ iShare do vậy <u>mua thêm 68.8 triệu USD</u> và các quỹ mô phỏng MSCI frontier market index <u>mua thêm 193 triệu USD</u> nếu tăng tỷ trọng VN tăng 5% (từ 12% lên 17%)

Tỷ trọng Việt Nam sẽ tăng mạnh ?

❖ Theo giả lập nâng hạng Iceland và không gồm Kuwait trong báo MSCI tháng 8/2019, tỷ trọng TT Việt Nam trong MSCI FM 100 Index và MSCI FM Index lần lượt là 30% và 25.2% (điều chỉnh phân bổ lại tỷ trọng Iceland cho các thành phần tại thời điểm tháng 11/2020 có tỷ trọng 25.8%). Tỷ trọng Iceland lần lượt là 9% và 4.7%

❖ Trường hợp tỷ trọng Việt Nam tăng từ 11.8% lên 30% trong iShares thì quỹ sẽ mua bổ sung 68.8 triệu USD theo quy mô hiện tại. Và các quỹ mô phỏng tăng MSCI FM Index có tỷ trọng 12% vs 26.4%. Mỗi 1% tỷ trọng sẽ tương đương mua vào 38.6 triệu USD.

MSCI FM 100 Index		
Quốc gia	Tỷ trọng 31/8/2020	Tỷ trọng mới
Bahrain	7.8	9.38
Bangladesh	6.3	6.85
Croatia (Hrvatska)	0.4	0.43
Estonia	0.7	0.99
Jordan	1.5	1.86
Kazakhstan	3.3	3.24
Kenya	7.8	10.0
Kuwait	25.5	-
Lithuania	-	0.24
Mauritius	0.3	0.41
Morocco	11.1	10.0
Nigeria	8.2	9.81
Oman	3.8	5.58
Romania	8.3	9.72
Sri Lanka	1.1	0.28
Vietnam	11.8	30.0
Cash	2.2	-
Tổng	100.0	100.0

MSCI FM Index	
Quốc gia	Tỷ trọng mới
Vietnam	25.8
Morocco	14.0
Nigeria	9.7
Bahrain	8.6
Kenya	8.4
Romania	7.2
Bangladesh	3.9
Others	3.8
Lebanon	3.5
Mauritius	3.0
Slovenia	2.6
Croatia	2.2
Kazakhstan	2.1
Oman	1.9
Jordan	1.7
Sri Lanka	1.0
Tổng	100.0

Nguồn: MSCI, BSC Research

iShares ETF sẽ mua thêm khoảng 68 triệu USD Cổ phiếu Việt Nam?

Ticker	Tỷ trọng 30/8/2020 (%)	Tỷ trọng mới (%)	Giá trị mua (Triệu USD)
VNM	1.96	4.86	10.97
VIC	1.87	4.63	10.44
VHM	1.56	3.85	8.70
HPG	1.07	2.66	6.00
VCB	0.85	2.11	4.76
MSN	0.67	1.65	3.73
VRE	0.50	1.25	2.82
VJC	0.43	1.06	2.40
NVL	0.41	1.01	2.27
SAB	0.32	0.79	1.79
HDB	0.23	0.57	1.28
BID	0.19	0.46	1.04
SHB	0.17	0.43	0.96
GEX	0.16	0.40	0.91
SSI	0.16	0.40	0.90
PLX	0.16	0.40	0.89
STB	0.15	0.37	0.83

Ticker	Tỷ trọng 30/8/2020 (%)	Tỷ trọng mới (%)	Giá trị mua (Triệu USD)
GAS	0.14	0.35	0.80
VGC	0.13	0.33	0.73
POW	0.13	0.32	0.73
SBT	0.11	0.27	0.61
TCH	0.11	0.27	0.60
VHC	0.09	0.23	0.52
PVS	0.09	0.22	0.49
KBC	0.08	0.21	0.47
PDR	-	0.20	0.76
CII	-	0.20	0.76
BVH	0.08	0.19	0.43
VPI		0.17	0.64
PVD		0.15	0.57
VND	0.06	-	-
Tỷ trọng	11.87	30.00	
TS (triệu USD)	44.91	113.49	68.80

MSCI review 2020 & Các mã cổ phiếu hưởng lợi từ dòng tiền NĐT NN



Chỉ tiêu tài chính cơ bản của CP Việt Nam trong MSCI Frontier

Ticker	EPS	P/E	P/B	Link Báo cáo	Ticker	EPS	P/E	P/B	Link Báo cáo
VNM	4,615	23.2	7.4	Click	GAS	5,168	14.5	2.7	Click
VIC	2,336	40.2	3.8	Click	VGC	1,363	16.8	1.6	Click
VHM	6,685	11.6	3.8	Click	POW	933	10.9	0.9	Click
HPG	2,631	10.6	1.8	Click	SBT	6,19	26.4	1.3	Click
VCB	4,915	17.6	3.6	Click	TCH	2,260	9.3	1.5	Click
MSN	3,255	22.9	3.9	Click	VHC	5,512	7.7	1.5	Click
VRE	1,056	25.7	2.2	Click	PVS	1,339	10.2	0.5	Click
VJC	3,480	30.2	3.7	Click	KBC	1,156	12.5	0.7	Click
NVL	3,953	15.7	2.6	Click	PDR	2,295	16.8	3.7	Click
SAB	6,328	29.1	6.4	Click	CII	1,562	12.0	0.9	Click
HDB	3,257	7.4	1.4	Click	BVH	1,625	33.1	2.0	Click
BID	2,132	19.3	2.2	Click	VPI	3,159	13.1	2.7	Click
SHB	1,621	9.5	1.2	Click	PVD	0.03	19.8	0.4	Click
GEX	1,395	16.3	1.7	Click	VND	2,178	7.1	0.9	Click
SSI	1,717	10.2	1.1	Click	Bình quân	2,605	18.3	2.3	
PLX	867	56.9	2.9	Click					
STB	1,348	9.9	0.9	Click					

MSCI review 2020 & Dự báo ảnh hưởng và dòng tiền tháng 05/2021



Kỳ MSCI review 05/2021 và ảnh hưởng đến Việt Nam

Các trường hợp	1. Iceland nâng hạng lên FM, Argentina không xuống hạng hoặc xuống TT Standalone	2. Iceland nâng hạng lên FM, Argentina xuống hạng thị trường biên
Thời gian	Tháng 5/2021	Công bố vào Tháng 5/2021
Nội dung	MSCI nâng hạng và thêm vào bộ chỉ số thị trường mới nổi tháng 5/2021 theo thông báo vào 6/2020 (Link).	Tham vấn và sẽ phân loại lại trong tháng 6/2021. Tuy nhiên chỉ số bị loại khỏi EM sớm nhất nếu khả tiếp cận TT tiếp tục suy giảm theo thông báo vào 6/2020 (Link).
Ảnh hưởng đến Thị trường Việt Nam	Việt Nam chiếm 25.8% và 30% trong MSCI frontier markets Index và MSCI FM 100 Index tháng 11/2020. Theo giả lập báo tháng 8/2019 của MSCI, Vietnam có tỷ trọng lần lượt 25.2% và 30% trong MSCI frontier markets Index và MSCI FM 100 Index. -> Quỹ iShare và các quỹ và các quỹ mô phỏng MSCI frontier market index cơ bản không thay đổi tỷ trọng danh mục Việt Nam.	Trước khi nâng hạng lên thị trường EM vào tháng 6/2019, tỷ trọng của Argentina trong MSCI frontier là 18% và tương đương với Việt Nam. Nếu Argentina bị xuống hạng thì BSC dự báo tỷ trọng Vietnam lần lượt 20% và 22% trong MSCI frontier markets Index và MSCI FM 100 Index. -> Quỹ iShare dự kiến bán ra 30.2 triệu USD và các quỹ mô phỏng MSCI frontier market index bán ra 115.8 triệu USD (tương đương giảm tỷ trọng 3%) tại Việt Nam.

1. Trường hợp Iceland nâng hạng FM và Argentina giữ hạng hoặc xuống hạng Standalone tháng 5/2021

Thành phần	MSCI FM 100 Index (%)	MSCI FM Index (%)
Vietnam	30.0	25.2
Morocco	10.0	13.4
Nigeria	9.0	9.2
Kenya	9.0	8.0
Romania	8.0	6.9
Iceland	9.0	4.7
Bangladesh	8.0	3.7
Lebanon	-	3.3
Mauritius	-	2.9
Slovenia	-	2.5
Croatia	-	2.1
Kazakhstan	3.0	2.0
Jordan	2.0	1.6
Sri Lanka	1.0	1.0
Senegal	-	0.9
Tunisia	-	0.9
Estonia	-	0.6
Lithuania	-	0.3
Serbia	-	0.3
Ivory Coast	-	0.2
Benin	-	0.0
Burkina Faso	-	0.0
Bahrain	8.0	8.2
Oman	2.0	1.8
Total	100	100

Nguồn: MSCI, BSC Research

- ❖ Theo giả lập nâng hạng Iceland và không gồm Kuwait trong báo MSCI tháng 8/2019, tỷ trọng TT Việt Nam trong MSCI FM 100 Index và MSCI FM Index lần lượt là 30% và 25.2%. Tỷ trọng Iceland lần lượt là 9% và 4.7%
- ❖ Quỹ iShare (MSCI FM 100 Index) và các quỹ và các quỹ mô phỏng MSCI frontier market index không thay đổi tỷ trọng danh mục Việt Nam.

2. Trường hợp Iceland nâng hạng FM và Argentina xuống thị trường biên tháng 5/2021

Thành phần	MSCI FM 100 Index (%)	MSCI FM Index (%)
Argentina	21.5	21.3
Vietnam	18.5	20.0
Morocco	8.8	10.6
Nigeria	7.7	7.2
Kenya	7.7	6.3
Romania	6.9	5.4
Iceland	7.7	3.7
Bangladesh	6.9	2.9
Lebanon	-	2.6
Mauritius	-	2.3
Slovenia	-	2.0
Croatia	-	1.7
Kazakhstan	2.6	1.6
Jordan	1.7	1.3
Sri Lanka	1.0	0.8
Senegal	-	0.7
Tunisia	-	0.7
Estonia	-	0.5
Lithuania	-	0.2
Serbia	-	0.2
Ivory Coast	-	0.2
Benin	-	0.0
Burkina Faso	-	0.0
Bahrain	6.9	6.5
Oman	1.7	1.4
Total	100	100

Nguồn: MSCI, BSC Research

- ❖ Trong báo cáo 6/2020, MSCI đề cập các khả năng Argentina ở lại EM, hạ xuống FM hoặc Standalone markets.
- ❖ (1) Ở lại thị trường EM hoặc xuống Standalone markets, Argentina sẽ không ảnh hưởng đến thành phần các thị trường trong bộ chỉ số; (2) Xuống thị trường FM, sẽ ảnh hưởng khá nhiều đến cơ cấu thị trường. BSC mô phỏng tỷ trọng các thị trường trong trường hợp Argentina xuống thị trường FM.
- ❖ Trường hợp tỷ trọng Việt Nam giảm từ 30%% xuống 18.5% trong iShares thì quỹ sẽ bán ra 43.2 triệu USD.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

© 2019 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Bloomberg: RESP BSC ResearchV <GO>

**Phòng PTNC
nhân**

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

